TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày: 28/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Thanh Minh

Bà Trần Thanh Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại Nhà văn hóa ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Hồng D, sinh ngày 31 tháng 01 năm 1986 tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Thiện Chí, ấp T, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (hiện nay là số nhà 07, tổ 1, khu phố 2, đường Nguyễn Văn Côn, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang). Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Q (đã chết) và bà Chương Thị H (đã chết). Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/10/2018. Bị cáo có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Hồng D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 16/10/2018, Trần Hồng D gọi điện cho một người bạn tên Diệu (chưa rõ nhân thân) để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, Diệu đồng ý rồi đến phòng trọ của D ở ấp B, xã P, huyện N bán cho D một gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, D lấy 01 ít ra sử dụng, số ma túy còn lại D dùng kéo và bao nylon phân chia thành 02 phần để sử dụng tiếp và cất giấu trong túi quần phía trước, bên trái của D. Đến khoảng 23 giờ 20 phút ngày 16/10/2018, Hoàng Văn M, sinh năm 1976, ngụ tại xóm 15, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam và Trần Thị Hoàng Bích N, sinh năm 1990, ngụ tại khu phố 1, phường T, Quận 9, TP. H đến chơi nên D rủ M và N sử dụng ma túy thì M và N đồng ý. Khi D, M và N đang chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy thì lực lượng công an xã P đến kiểm tra phát hiện, thu giữ trên người Trần Hồng D 02 gói ma túy. Công an xã P đưa D về trụ sở Công an xã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang cùng tang vật rồi chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N để xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật vụ án: 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 nỏ thủy tinh, 01 hộp quẹt ga, 01 cái kéo, 01 bình nhựa và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng và sim số 0798803631.

Tại bản kết luận giám định số 541/PC09 –GĐMT ngày 24/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 1,4515gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT.VKS-NT ngày 21/01/2019, Viện kiểm sát nhân nhân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Hồng D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo D từ 18 đến 24 tháng tù.

Bị cáo Trần Hồng D không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo D tại phiên tòa: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Hồng D đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 23 giờ 20 phút, ngày 16/10/2018, tại ấp B, xã P, huyện N, Trần Hồng D đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,4515gam Methamphetamine thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Trần Hồng D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích sử dụng ma túy mà bị cáo xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo khai không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa

đổi, bổ sung năm 2017).

Về xử lý vật chứng: Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy gói ma túy còn lại sau giám định và 01 nỏ thủy tinh, 01 hộp quẹt ga, 01 cái kéo, 01 bình nhựa, 01 sim điện thoại số 0798803631.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Đối với đối tượng tên Diệu đã bán ma túy cho D nhưng chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Hoàng Văn M và Trần Thị Bích N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bị Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Hồng D** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Hồng D 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2018.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy gói niêm phong số 541/PC09-GĐMT ngày 24/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng, tịch thu tiêu hủy 01 nỏ thủy tinh, 01 hộp quẹt ga, 01 cái kéo, 01 bình nhựa và 01 sim điện thoại số 0798803631.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Trần Hồng D.

(Các vật chứng đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/01/2019).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hồng D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lâm